

Bản án số: 93/2018/DS-ST
Ngày: 13-6-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Ông Phạm Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông là Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1987 nơi cư trú: Ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, An Giang.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1979 nơi cư trú: Ấp Bình Phước, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, An Giang.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Thiện M, sinh năm 1975 nơi cư trú: Ấp Bình Phước, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, An Giang.

Ông H, ông M vắng mặt, bà T có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2017 và lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Phước H trình bày: Bà T có vay của ông số tiền 10.000.000 đồng với lãi

suất 2,5%/tháng, lãi trả hàng tháng theo biên nhận ngày 01/06/2016. Sau khi vay, bà T trả lãi được 10 tháng đến ngày 01/04/2017 thì bà không trả lãi và vốn. Ông nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán tiền vay và có thông báo cho ông M (chồng bà T) biết nhưng bà T và ông M không thanh toán. Nay ông yêu cầu bà T và chồng là ông M có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay 10.000.000 đồng và lãi từ ngày 01/04/2017 đến nay theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Bích T trình bày: Bà có vay ông H số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, trả lãi được 10 tháng, còn nợ số tiền như nguyên đơn trình bày. Bà vay tiền để mua bán nẹp nhưng do thua lỗ nên không khả năng trả lãi và vốn cho ông H. Chồng bà là ông M làm ở Xí nghiệp điện nước huyện Châu Phú khi nghe ông H thông báo nợ thì vợ chồng bà xảy ra cự cãi, mâu thuẫn nhau. Ông M không đồng ý cùng bà trả nợ cho ông H. Bà vay tiền ông M không biết, do đó bà đồng ý một mình bà trả tiền vay và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn Thiện M không ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông M không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, xem như ông từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà T và ông M có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay 10.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 từ ngày vay đến khi xét xử, có khấu trừ tiền tiền lãi ông H đã nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng: Ông H là nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt giấy triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, ông Thái theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên và bị đơn thống nhất bị đơn có vay 10.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng theo biên nhận ngày 01/06/2016. Sau khi vay, bị đơn có trả lãi 10 tháng 2.500.000 đồng thì không trả vốn lãi cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 10.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ được chấp nhận. Về tiền lãi, hai bên thỏa thuận 2,5%/tháng là cao hơn quy định, cần điều chỉnh lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 với lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản 9%/năm (Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) từ ngày vay đến khi xét xử. Số tiền lãi được tính như sau: 10.000.000 đồng x 02 năm 12 ngày x 13,5%/năm = 2.745.000

đồng. Nguyên đơn đã nhận lãi được 2.500.000 đồng nên được trừ vào tiền lãi phải trả. Bị đơn bà T còn phải thanh toán cho nguyên đơn ông H tiền vốn vay 10.000.000 đồng và lãi 245.000 đồng.

Về trách nhiệm thanh toán, bà T vay tiền ông H nhưng mục đích vay là sử dụng vào mua bán lúa nếp để phục vụ kinh tế gia đình. Ông M đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến xem như mặc nhiên thừa nhận cùng bà T trả tiền vay. Do đó, buộc bà T và ông M có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn vay và lãi cho ông H tổng cộng 10.245.000 đồng. Về ý kiến bà T xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[3]Về án phí:

Bà T và ông M cùng phải chịu 512.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước H.

Buộc bà Lê Thị Bích T và ông Bùi Văn Thiện M có nghĩa vụ liên đới trả ông H vốn vay 10.000.000 đồng và lãi 245.000 đồng, tổng cộng 10.245.000 (mười triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền vốn và thời gian chậm thi hành án.

Bà T và ông M cùng phải chịu 512.000 (năm trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017318 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Ông H, ông M vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* Nơi gửi:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKS H. Châu Phú.
- THA H. Châu phú
- Các đương sự.
- Lưu HS + VP.

Trần Thế Văn